

Bản án số: 122/2023/HS-ST
Ngày 27-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thanh T, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1, sinh năm 1960 và bà Bùi Thị T2 (đã chết); bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Văn T1, sinh năm 1960; địa chỉ: 150, tổ 3, Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị T3, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 7, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Quốc K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, tổ tuần tra Công an thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra xe mô tô biển số 61G1 – 804.06 do Trương Thanh T điều khiển trên đoạn đường ĐL thuộc khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang trên tay trái của T đang cầm một gói nylon đựng hàn kín bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, nghi là ma túy nên đã đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm việc. Tang vật thu giữ gồm:

01 (một) gói nylon đựng hàn kín bên trong có chứa chất thủy tinh thể màu trắng, nghi là ma túy;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình viền trắng;

01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số 61G1-804.06.

Bản kết luận giám định số 438/KL-KTHS(MT) ngày 26/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,1568 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định mẫu vật được niêm phong có khối lượng 0,0714 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) gói nylon đựng hàn kín bên trong có chứa chất thủy tinh thể màu trắng, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Trương Thanh T, cán bộ niêm phong Hồ Thức V, hình dấu đỏ của Công an thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, kết quả giám định đây là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng 0,1568 gam; hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng M=0,0714 gam; 01 (một) nỏ Thủy tinh.

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình viền trắng, đây là công cụ liên lạc phục vụ giao dịch ma túy.

01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số 61G1-804.06; do Lê Thị T2, sinh năm 1994; cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên sở hữu và bà T2 đã cho ông Trương Văn T1 (cha của Trương Thanh T) quản lý sử dụng. Việc T lái xe đi mua ma túy thì ông T1 không biết.

Tại bản Cáo trạng số 124/CT-VKSPG ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo Trương Thanh T mức hình phạt tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) gói nylon đựng hàn kín bên trong có chứa chất thủy tinh thể màu trắng, được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Trương Thanh T, cán bộ niêm phong Hồ Thức V, hình dấu đỏ của Công an thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, kết quả giám định đây là ma túy, loại

Methamphetamine; tổng khối lượng 0,1568 gam; hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng M=0,0714 gam; 01 (một) nỏ thủy tinh. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, màn hình viền trắng, đây là công cụ liên lạc phục vụ giao dịch ma túy. Đây là công cụ liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số 61G1-804.06; do Lê Thị T2, sinh năm 1994; cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên sở hữu và Bà Lê Thị T3 đã tặng cho ông Trương Văn T1 (cha của Trương Thanh T) quản lý sử dụng. Việc bị cáo Trương Thanh T lái xe đi mua ma túy thì ông Trương Văn T1 không biết. Xe mô tô này là tài sản của ông Trương Văn T1 nên trả lại cho ông Trương Văn T1.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh T thừa nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, tại đoạn đường ĐL thuộc khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Thanh T có hành vi tàng trữ 0,1568 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo thống nhất với kết luận giám định của cơ quan giám định về khối lượng, loại chất ma túy, tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Thanh T: Bị cáo biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh T khai nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/7/2023, tại đoạn đường ĐL thuộc khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trương Thanh T có hành vi tàng trữ 0,1568 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

[3] Căn cứ Bản kết quả giám định số 438/KL-KTHS (MT) ngày 26/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ny lon hàn kín có khối lượng 0,1568 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

[4] Hành vi của bị cáo Trương Thanh T tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1568 gam (loại Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[7] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

[8] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[9] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có 02 con còn nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Đối với ông Phạm Văn C không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo T, do chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Văn C. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra, xác minh thu thập chứng cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 (một) bì thư ký hiệu 438/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định có chữ ký và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng M=0,0714 gam; 01 (một) nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng).

[14] 01 (một) Xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số 61G1-804.06 do Lê Thị T2, sinh năm 1994; cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên sở hữu (số khung: RLHJF1806 8Y016388, số máy: không kiểm tra được, không kiểm tra bên trong máy). Bà Lê Thị T3 đã tặng cho ông Trương Văn T1 (cha của Trương Thanh T) quản lý sử dụng. Việc bị cáo Trương Thanh T lấy xe đi mua ma túy thì ông Trương Văn T1 không biết nên cần trả lại cho ông Trương Văn T1.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/7/2023 đến ngày 20/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) bì thư ký hiệu 438/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định có chữ ký và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng M=0,0714 gam; 01 (một) nỏ thủy tinh (đã qua sử dụng).

Trả cho ông Trương Văn T1 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Click màu đen, biển số 61G1-804.06 do Lê Thị T2, sinh năm 1994; cư trú: Khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương đứng tên sở hữu (số khung: RLHJF1806 8Y016388, số máy: không kiểm tra được, không kiểm tra bên trong máy).

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/10/2023.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;	01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	01
- VKSND tỉnh Bình Dương;	01
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;	01
- VKSND H. Phú Giáo;	01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo;	01
- Đội CSTHAHS và HTTP;	01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;	01
- UBND xã Vĩnh Hòa, huyện P , tỉnh Bình Dương;	01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;	05
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.	02

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên